

QUYẾT ĐỊNH
Quy định việc cấp Giấy phép xây dựng
trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 19/TTr-SXD ngày 12 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về phân cấp cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng; quy mô công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn, thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn và xử lý một số trường hợp cụ thể khi xét cấp giấy phép xây dựng có thời hạn;

b) Việc cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; các quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài là chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ; tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng và giám sát thực hiện xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Phân cấp cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

1. Phân cấp Sở Xây dựng cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với công trình trừ nhà ở riêng lẻ:

a) Công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II;

b) Công trình xây dựng theo tuyến có liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện, thành phố trở lên.

2. Phân cấp Ban Quản lý Khu kinh tế cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với các công trình trong phạm vi Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trừ nhà ở riêng lẻ và các công trình quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phân cấp Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ trong phạm vi Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

Điều 3. Quy mô công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn

1. Đối với công trình và nhà ở riêng lẻ xây dựng mới:

a) Tổng diện tích sàn: Không quá 100m² đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị, không quá 200m² đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn và không quá 500m² đối với công trình.

b) Chiều cao công trình, nhà ở riêng lẻ tối đa là 8m; tầng cao tối đa là 02 tầng (*bao gồm toàn bộ các tầng trên mặt đất và tầng nửa hoặc bán hầm, không bao gồm tầng áp mái*).

2. Đối với công trình và nhà ở cải tạo, sửa chữa: Theo quy mô công trình hiện trạng.

Điều 4. Thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn

1. Công trình được phép tồn tại theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng có trách nhiệm xác định cụ thể thời hạn tồn tại của công trình trong Giấy phép xây dựng có thời hạn được cấp nhưng tối thiểu là 03 năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị có liên quan được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng tại Điều 2 Quyết định này chịu trách nhiệm kiểm tra việc xây dựng công trình theo giấy phép được cấp, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung của giấy phép xây dựng đã cấp và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng các công trình không phép, sai phép trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý đối với các trường hợp không thuộc thẩm quyền theo quy định hiện hành;

b) Xây dựng kế hoạch, xác định thời gian thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý hoặc phạm vi ranh giới quy hoạch xây dựng được giao quản lý làm cơ sở cấp phép xây dựng công trình;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Xây dựng tổng hợp*) về tình hình cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý theo định kỳ 06 tháng, 01 năm và khi có yêu cầu.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện việc cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng theo Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên phạm vi toàn tỉnh định kỳ 06 tháng, 01 năm và khi có yêu cầu.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 6 năm 2021 và thay thế Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định việc cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 7. Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP, PCVP_{KSX});
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT.DHL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn